

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HƯNG
TỈNH THÁI BÌNH**

Án số: 06/2019/DS - ST

Ngày 11/10/2019

Về “*Tranh chấp hợp đồng
tín dụng*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đình Cự
2. Bà Nguyễn Thị Vĩnh

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Lê Nhung - Thư ký Tòa án

Đại diện VKSND huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa:

Bà Lại Thị Giang - Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/2019/TLST-DS ngày 30/5/2019 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2019/QĐXX- ST ngày 20/8/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2019/QĐST - DS ngày 17 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân H

Địa chỉ trụ sở: Khuôn viên UBND xã H, huyện Đ, tỉnh T.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn K – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện Đ, tỉnh T.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1967

Bà Lương Thị B, sinh năm 1968

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện Đ, tỉnh T.

(*Tại phiên tòa có mặt ông K, vắng mặt ông Kh, bà B*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện nguyên đơn trình bày: Tại Hợp đồng tín dụng số 2016 – 100712 ngày 08/12/2016 gia đình ông Nguyễn Văn Kh có vay Quỹ tín dụng nhân dân H (viết tắt QTDND H) với số tiền là: 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng); thời hạn vay 12 tháng (ngày vay 08/12/2016, ngày trả nợ cuối cùng 08/12/2017); mục đích vay là cải tạo vườn 05 sào; lãi suất cho vay

0,85%; kế hoạch phát tiền vay được thực hiện 2 lần; lần 1 vào ngày 08/12/2016 số tiền là 250.000.000 đồng; lần 2 vào ngày 09/01/2017 số tiền là 50.000.000 đồng. Đến nay tiền gốc đã quá hạn trả nợ.

Số tiền lãi từ ngày 08/12/2016 đến ngày 17/02/2019 là: 89.136.667 đồng.

Trong đó:

Lãi suất trong hạn: 33.546.667 đồng

Lãi suất nợ quá hạn là: 55.590.000 đồng

Trong quá trình thực hiện hợp đồng gia đình ông Kh, bà B đã thực hiện việc trả lãi cho Quỹ tín dụng nhân dân H đến ngày 22/6/2017 là 03 lần tổng số tiền lãi đã trả là 14.465.000 đồng (cụ thể: Ngày 09/01/2017 đã trả số tiền lãi là: 2.350.000 đồng; ngày 16/3/2017 đã trả số tiền lãi là: 5.615.000 đồng; ngày 22/6/2017 đã trả số tiền lãi là 6.500.000 đồng).

Như vậy đến ngày 17/02/2019 số tiền lãi gia đình ông Nguyễn Văn Kh còn phải trả cho Quỹ tín dụng nhân dân H là:

$89.136.667 \text{ đồng} - 14.465.000 \text{ đồng} = 74.671.667 \text{ đồng}$

Số tiền gốc phải trả là: 300.000.000 đồng

Số tiền lãi phải trả còn lại là: 74.671.667 đồng

Tổng số tiền gốc + lãi phải trả tính đến ngày 17/02/2019 là: 300.000.000 đồng + 74.671.667 đồng = 374.671.667 đồng (ba trăm bảy mươi tư triệu, sáu trăm bảy mươi một nghìn sáu trăm sáu mươi sáu đồng).

Quỹ tín dụng nhân dân H đề nghị Tòa án buộc ông Nguyễn Văn Kh và bà Lương Thị B phải trả cho Quỹ tín dụng nhân dân H số tiền nợ còn thiếu (gồm lãi trong hạn, lãi quá hạn, tiền gốc) tính đến ngày 17/02/2019 là 374.671.667 đồng (ba trăm bảy mươi tư triệu, sáu trăm bảy mươi một nghìn, sáu trăm sáu mươi sáu đồng) gồm: Tiền gốc vay: 300.000.000 đồng; lãi vay trong hạn: 19.081.667 đồng; lãi quá hạn: 55.590.000 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 18/02/2019 đến ngày ông Nguyễn Văn Kh và bà Lương Thị B thực trả hết nợ cho Quỹ tín dụng theo lãi suất quá hạn được quy định tại Hợp đồng tín dụng số 2016- 100712 ngày 08/12/2016. Nếu gia đình ông Kh, bà B cố tình không trả khoản vay của Quỹ tín dụng nhân dân H (lãi trong hạn, lãi quá hạn, vốn) đề nghị các cơ quan quản lý nhà nước và Tòa án có biện pháp thu, quản lý bán tài sản đã thế chấp tại Quỹ tín dụng gồm: đất ở và toàn bộ tài sản trên đất, ruộng cây cơ bản ghi trong hợp đồng thế chấp tài sản để thu hồi tiền vốn cho Quỹ tín dụng nhân dân H.

Ngày 16/7/2019 người đại diện theo pháp luật của Quỹ tín dụng nhân dân H có đơn đề nghị Tòa án không giải quyết đối với tài sản thế chấp là đất thổ cư (đất ở), nhà ở, ruộng cơ bản theo Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp tài sản của khách hàng vay vốn, chỉ đề nghị Tòa án buộc ông Nguyễn Văn Kh và bà Lương Thị B phải trả cho Quỹ tín dụng nhân dân H số tiền gốc là: 300.000.000 đồng; lãi vay trong hạn: 19.081.667 đồng; lãi quá hạn:

55.590.000 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 18/02/2019 đến ngày ông Nguyễn Văn Kh và bà Lương Thị B thực trả hết nợ cho Ngân hàng theo lãi suất quá hạn được quy định tại Hợp đồng tín dụng số 2016- 100712 ngày 08/12/2016.

Nay Quỹ tín dụng nhân dân H đề nghị Tòa án buộc ông Kh, bà B phải trả cho Quỹ tín dụng số tiền nợ gốc và tiền lãi tính đến ngày 17/02/2019 là 374.671.667 đồng, lãi phát sinh từ ngày 18/02/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm (11/10/2019) là 30.090.000 đồng.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 02/7/2019 ông Nguyễn Văn Kh và bà Lương Thị B trình bày: Ông bà đã nhận được thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập của Tòa án nhưng do công việc bận mải nên ông bà không đến Tòa án làm việc được. Ông bà có vay tiền của Quỹ tín dụng nhân dân H theo Hợp đồng tín dụng số 2016- 100712 ngày 08/12/2016 số tiền vay 300.000.000 đồng, thời hạn cho vay 12 tháng, mục đích vay để cải tạo vườn 5 sào, lãi suất vay 0,85%/01 tháng. Kế hoạch phát tiền vay được thực hiện 2 lần; lần 1 vào ngày 08/12/2016 số tiền là 250.000.000 đồng; lần 2 vào ngày 09/01/2017 số tiền là 50.000.000 đồng, phương thức trả tiền lãi vay là 3 tháng một lần, tổng số tiền lãi đã trả là 14.465.000 đồng, cụ thể: Ngày 09/01/2017 đã trả số tiền lãi là: 2.350.000 đồng; ngày 16/3/2017 đã trả số tiền lãi là: 5.615.000 đồng; ngày 22/6/2017 đã trả số tiền lãi là 6.500.000 đồng. Từ đó đến nay gia đình ông bà chưa trả được tiền gốc và thêm lãi.

Nay Quỹ tín dụng nhân dân H khởi kiện ông bà, yêu cầu ông bà phải trả số tiền còn thiếu gồm: lãi trong hạn, lãi quá hạn, vốn tính đến ngày 17/02/2019 là 374.671.667 đồng (ba trăm bảy mươi tư triệu, sáu trăm bảy mươi một nghìn, sáu trăm sáu mươi bảy đồng) gồm: Tiền gốc vay: 300.000.000 đồng; lãi vay trong hạn: 19.081.667 đồng; lãi quá hạn: 55.590.000 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 18/02/2019 đến ngày ông bà thực trả hết nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân H theo lãi suất quá hạn được quy định tại Hợp đồng tín dụng số 2016- 100712 ngày 08/12/2016, ông bà đồng ý trả cho Quỹ tín dụng nhân dân H.

Tại Hợp đồng tín dụng số 2016- 100712 ngày 08/12/2016, hình thức bảo đảm tiền vay ông bà thế chấp: Ruộng cơ bản 1.800.000m², đất thổ cư 200m²; nhà mái bằng: 80m² theo như hợp đồng thế chấp tài sản của khách hàng vay vốn ngày 08/12/2016.

Đất thổ cư 200m² ở thôn Đông, xã H, huyện Đ, tỉnh T mà ông bà thế chấp không phải là đất mang tên ông bà. Trên diện tích đất này ông bà có xây nhà 2 tầng khoảng 130 m². Diện tích 1.800 m² đất ruộng gồm của ông bà và 02 con.

Chữ ký trong Hợp đồng tín dụng số 2016- 100712 ngày 08/12/2016; tại giấy đề nghị vay vốn ngày 07/12/2016; tại giấy cam kết về quyền tại sản; tại phương án vay vốn đầu tư sản xuất kinh doanh ngày 08/12/2016; tại hợp đồng

thế chấp tài sản của khách hàng vay vốn ngày 08/12/2016; tại đơn xin xác nhận quyền sử dụng đất và sở hữu nhà ở ngày 08/12/2016; tại biên bản định giá tài sản thế chấp ngày 08/12/2016; tại biên bản kiểm tra sử dụng vốn vay ngày 14/12/2016 đúng là chữ ký của ông bà.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều tuân thủ đúng với quy định của pháp luật còn đối với bị đơn chấp hành chưa đầy đủ quy định của pháp luật.

Về nội dung: Có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Buộc ông Kh, bà B phải trả cho Quỹ tín dụng số tiền nợ gốc và tiền lãi tính đến ngày 17/02/2019 là 374.671.667 đồng, lãi phát sinh từ ngày 18/02/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm (11/10/2019) là 30.090.000 đồng. Đình chỉ việc giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu Tòa án xử lý đối với tài sản thế chấp là đất thổ cư, nhà ở, ruộng cơ bản theo Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp tài sản của khách hàng vay vốn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, sau khi đương sự trình bày ý kiến, Tòa án xét thấy:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Văn Kh và bà Lương Thị B đều đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã H, huyện Đ, tỉnh T, căn cứ vào Điều 26; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình giải quyết vụ án là đúng pháp luật. Ông Nguyễn Văn Kh và bà Lương Thị B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 vẫn vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đối với ông Kh, bà B.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quá trình giải quyết vụ án ông Kh, bà B thừa nhận ông bà có vay tiền của Quỹ tín dụng nhân dân H theo Hợp đồng tín dụng số 2016- 100712 ngày 08/12/2016 số tiền vay 300.000.000 đồng, thời hạn cho vay 12 tháng, mục đích vay để cải tạo vườn 5 sào, lãi suất vay 0,85%/01 tháng. Quỹ tín dụng nhân dân H yêu cầu ông bà phải trả số tiền còn thiếu gồm: lãi trong hạn, lãi quá hạn, vốn tính đến ngày 17/02/2019 là 374.671.667 đồng (ba trăm bảy mươi tư triệu, sáu trăm bảy mươi một nghìn, sáu trăm sáu mươi bảy đồng) gồm: Tiền gốc vay: 300.000.000 đồng; lãi vay trong hạn: 19.081.667 đồng; lãi quá hạn: 55.590.000 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 18/02/2019 đến ngày ông bà thực trả hết nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân H theo lãi suất quá hạn được quy định tại Hợp đồng tín dụng số 2016- 100712 ngày 08/12/2016, ông bà đồng ý trả cho Quỹ tín dụng nhân dân H. Như vậy xác nhận có việc ông Kh, bà B vay của Quỹ tín dụng nhân dân H số tiền 300.000.000 đồng. Về lãi

suất cho vay là 0,85%/tháng, lãi quá hạn là 150% lãi suất cho vay trong hạn tức là 1,275% phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.2] Ngày 16/7/2019 người đại diện theo pháp luật của Quỹ tín dụng nhân dân H có đơn đề nghị Tòa án không giải quyết đối với tài sản thế chấp là đất thổ cư, nhà ở, ruộng cơ bản theo Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp tài sản của khách hàng vay vốn. Xét việc rút yêu cầu tòa án giải quyết đối với tài sản thế chấp của Quỹ tín dụng nhân dân H là tự nguyện cần chấp nhận.

[3] Về án phí: Ông Kh, bà B phải chịu án phí theo quy định của pháp luật, Quỹ tín dụng nhân dân H không phải chịu án phí.

[4] Về quyền kháng cáo: Quỹ tín dụng nhân dân H, ông Kh, bà B có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 122; Điều 124; Điều 471; Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26; Điều 35; Điều 39; điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227; Điều 235; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Các Điều 7, 8 và Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân H yêu cầu ông Nguyễn Văn Kh và bà Lương Thị B trả nợ.

Buộc ông Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1967 và bà Lương Thị B, sinh năm 1968; cùng địa chỉ: thôn Đông, xã H, huyện Đ, tỉnh T phải trả cho Quỹ tín dụng nhân dân H số tiền 404.761.667 đồng trong đó tiền gốc gốc vay: 300.000.000 đồng; tiền lãi tính đến hết ngày 11/10/2019 là 104.761.667 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh mức lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Quỹ tín dụng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Quỹ tín dụng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Quỹ tín dụng.

2. Đình chỉ việc giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu Tòa án xử lý đối với tài sản thế chấp là đất thổ cư (đất ở), nhà ở, ruộng cơ bản theo Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp tài sản của khách hàng vay vốn.

3. Về án phí: ông Nguyễn Văn Kh và bà Lương Thị B phải chịu 20.190.000 đồng (làm tròn số) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Quỹ tín dụng nhân dân H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Quỹ tín dụng nhân dân H 9.360.000 đồng tiền tạm ứng đã nộp theo B lai thu số

0008022 ngày 27/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt ông K báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Kh, bà B vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Đông Hưng;
- Chi cục THADS huyện Đông Hưng;
- Đường sự;
- Lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Thị Lan Phương

